

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 78/DKSH VN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Địa chỉ: 23 Đại Lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274 - 3756312

Fax: 0274 - 3756313

E-mail: yen.thimy.huynh@dksh.com

Mã số doanh nghiệp: 3700303206

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được miễn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Kẹo CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG HƯƠNG BẠC HÀ
(FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR LOZENGES)

2. Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp Sorbitol 420(i), Hương bạc hà giống tự nhiên, chất chống đông vón Magnesi stearat 470(iii), chất tạo ngọt tổng hợp Sucralose 955.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

48 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Gói 25 g (Khoảng 22 viên).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng polyester/polyethylene, đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: DCH CONTRACT MANUFACTURING SDN. BHD., Lot 6 Persiaran Perusahaan, Seksyen 23 Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.

Cho: LOFTHOUSE OF FLEETWOOD LTD., Maritime Street, Fleetwood, FY7 7LP, Anh.

Xuất xứ: Malaysia.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: xem đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm: Tiêu chuẩn Nhà sản xuất đính kèm.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.



Địch Dương, ngày 30 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

HUỶNH THỊ MỸ YÊN
QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG



LOFTHOUSE OF FLEETWOOD LTD.

Registered Office:
Maritime Street, Fleetwood, Lancs., FY7 7LP
Telephone (01253) 872435 & 879100
<http://www.fishermansfriend.com>



FINISHED PRODUCT SPECIFICATION TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT THÀNH PHẨM	No. Document: <i>Số tiêu chuẩn:</i>	04/2020/LoF
	Effectuated Date: <i>Ngày hiệu lực:</i>	05/11/2020

Product Name <i>Tên sản phẩm</i>	FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR LOZENGES KẸO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG HƯƠNG BẠC HÀ
Category/ <i>Loại sản phẩm</i>	Hard Candy/ <i>Kẹo cứng</i>
Manufacturer <i>Nhà sản xuất</i>	DCH Contract Manufacturing Sdn. Bhd., Lot 6 Persiaran Perusahaan, Seksyen 23 Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia. For/Cho: Lofthouse of Fleetwood Ltd., Maritime Street, Fleetwood, FY7 7LP, England.
Net weight/ <i>Khối lượng tịnh</i>	25 g (22 lozenges)/ 25 g (khoảng 22 viên)
Ingredient list <i>Thành phần</i>	Synthetic sweetener Sorbitol 420(i), Nature identical peppermint flavour, Anticaking agent Magnesium stearate 470(iii), Synthetic sweetener Sucralose 955/ Chất tạo ngọt tổng hợp Sorbitol 420(i), Hương bạc hà giống tự nhiên, chất chống đông vón Magnesi stearat 470(iii), chất tạo ngọt tổng hợp Sucralose 955.

Parameter/ <i>Chỉ tiêu</i>	Unit of Measure/ <i>Đơn vị tính</i>	Max. Norm/ <i>Mức tối đa</i>	Note/ <i>Ghi chú</i>
Arsenic/ <i>Arsen</i>	mg/kg	1.0	
Cadmium/ <i>Cadmi</i>	mg/kg	1.0	
Lead/ <i>Chì</i>	mg/kg	0.5	
Mercury/ <i>Thủy Ngân</i>	mg/kg	0.06	
Aflatoxin B1/ <i>Aflatoxin B1</i>	µg/kg	5	
Aflatoxin total/ <i>Aflatoxin tổng số</i>	µg/kg	15	
Total visible count/ <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	CFU/g	10 ⁴	
<i>E. coli</i> / <i>E.coli</i>	CFU/g	10	
Mould & Yeast/ <i>Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc</i>	CFU/g	10 ²	
<i>Salmonella</i> / <i>Salmonella</i>	/25g	ND/ <i>Không phát hiện</i>	
<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	20	

Packaging material/ <i>Chất liệu bao bì</i>	Polyester/polyethylene
Shelf life/ <i>Hạn dùng</i>	48 months/ 48 tháng kể từ ngày sản xuất
Storage condition/ <i>Điều kiện bảo quản</i>	Store in cool and dry place/ Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

A. Hales

A. Hales, B.Sc., M.Sc., A.M.R.S.C
Technical Support Manager (Product Regulatory Compliance)/
Trưởng bộ phận hỗ trợ kỹ thuật (sự hòa hợp của sản phẩm)
5th November, 2020

Directors: D.W. LOFTHOUSE (Chairman) D.C. LOFTHOUSE (Managing Director)
Registered in England No. 781277

160 mm



Muối	0.0004 g
Chất đạm	0.0005 g
Chất xơ	0.002 g
Đường	0.16 g
Carbohydrate	98.35 g
béo bão hòa	0.57 g
Chất béo	0.57 g
Năng lượng	1013 kJ/243 kcal
Tổng tin dinh dưỡng	mỗi 100 g

Thành phần: Chất tạo ngọt tổng hợp 420(i), Hương bạc hà giồng tự nhiên, chất chống đông vón 470(iii), chất tạo ngọt tổng hợp 955.
Thông tin cảnh báo: Chứa sorbitol (97 g/ 100 g), sử dụng qua mức có thể gây tắc dọng ruột. Không sử dụng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

KÈO CAY CON TÀU KHÔNG ĐƯỜNG HƯƠNG BẠC HÀ

IMPORTED



EST.

1865

FISHERMAN'S FRIEND®

MINT

SUGAR FREE MINT FLAVOUR LOZENGES

25 g Net. Approx. - 22 Lozenges

SMZ94-4

Nhà sản xuất: DCH CONTRACT MANUFACTURING SDN. BHD., Lot 6 Persiaran Perusahaan, Seksyen 23 Kawasan Perusahaan Shah Alam, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.
Cho: LOFTHOUSE OF FLEETWOOD LTD., Maritime Street, Fleetwood, F77 7LP, Anh.
NK, PP và chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH DKSH Việt Nam, số 23, Đại lộ Độc Lập, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, Thành phố Thuận An, T. Bình Dương. Hotline: 1800 545405.
Xuất xứ: Ma-lai-xi-a. Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp và đóng kín bao bì cẩn thận cho lần dùng kế tiếp.
Bảo quản: Ở nơi khô ráo và thoáng mát. Số bán tự công bố sản phẩm: 78/DKSH VN/2020
Khối lượng tịnh: 25 g (khoảng 22 viên).
www.fishermansfriend.com

XÉT TẠI ĐÂY

XÉT TẠI ĐÂY

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

WON: FST201228284-4

Date/Ngày: 31-Dec-2020/31-12/2020

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : DKSH VIETNAM CO., LTD/
 CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR
 LOZENGES

Sample description (Mô tả mẫu) : FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR
 LOZENGES

Seal No (Số niêm) : No seal number/Không niêm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 15-Dec-2020 / 15-12-2020

Sample tested on (Ngày phân tích) : 15-Dec-2020 / 15-12-2020

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Cadmium content (Cd)/ Hàm lượng Cadmium (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.025	AOAC 999.10:2005 Modified/AAS

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

On behalf of Intertek Vietnam-Can Tho branch 



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

FOP24.02

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
 Email: cs.cantho@intertek.com
 Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 09/03/2020

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : DKSH VIETNAM CO., LTD/
CÔNG TY TNHH DKSH VIỆT NAM

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR
LOZENGES

Sample description (Mô tả mẫu) : FISHERMAN'S FRIEND MINT SUGAR FREE MINT FLAVOUR
LOZENGES

Seal No (Số niêm) : No seal number/Không niêm

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 15-Dec-2020 / 15-12-2020

Sample tested on (Ngày phân tích) : 15-Dec-2020 / 15-12-2020

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
3	Arsenic content/ Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 986.15:2005 Modified/AAS
4	Lead Content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 999.10:2005 Modified/AAS
5	Mercury content/ Hàm lượng Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 974.14:2005 Modified/AAS
6	E. coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
7	Enterobacteriaceae	CFU/g	<10	-	ISO 21528-2: 2017
8	Salmonella spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 09/03/2020

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	<10	-	ISO 6888-1:1999/Amd1:2003
10	TPC (30°C) / Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	<10	-	ISO 4833-1:2013
11	Yeasts and Moulds / Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	<10	-	ISO 21527-1: 2008

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
3. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



Cao Việt Thanh



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited**Food Office & Laboratory**

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.comWebsite: www.intertek.com / www.intertek.vn

Effective date: 09/03/2020